

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HS - ST
Ngày: 07/01/2022

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông : Phan Nam Định

Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Ông : Lữ Phúc Phụng

Nghề nghiệp: Cán bộ công chức

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:* Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:23/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định hoãn phiên tòa số:29 /2021/ QĐXXST – HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Nay Đ; sinh năm: 1992 tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ksor Đ, sinh năm 1972 và bà Ksor H'N, sinh năm 1971; Vợ: Rơ Ô H'T, sinh năm: 1994; có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/01/2021 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ksor R, sinh ngày 09/4/2000, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nay Q, sinh năm 1962 và bà Ksor H'M, sinh năm 1975; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam

từ ngày 01/9/2020 đến ngày 20/01/2021 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Rơ Ô Nh, sinh năm: 1994, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ksor T, sinh năm 1972 và bà Rơ Ô Dj, sinh năm 1971; Vợ: Nay H'N, sinh năm 1997; Có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 04/11/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ksor Th, sinh năm: 1989, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Rô Y, sinh năm 1959 và bà Ksor H'L, sinh năm 1962; Vợ: Rô H'Y, sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nay M, sinh ngày 24/01/2001

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Siu Đ (đã chết) và bà Nay H'Đ, sinh năm 1973 ; Vợ: Ksor H'Y, sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến ngày 04/11/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Rô Rừng X, sinh ngày 20/4/2000, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Không đi học. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ksor N (đã chết) và bà Rô H'De (đã chết); Vợ: Ksor H'Ri, sinh năm 1997 ; có 01 người con, sinh năm: 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/11/2021 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nay Dư L, sinh ngày 28/4/2000, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Không đi học. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ksor W, sinh năm 1972 và bà Nay H'Bô, sinh năm 1974; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/11/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Ksor T, sinh năm:1995

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Không đi học. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Rô Ng, sinh năm 1970 và bà Ksor H'Mu, sinh năm 1975; Vợ: Nay D, sinh năm 1997 (đã ly hôn); có 01 người con, sinh năm: 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

9. Ksor Bl, sinh năm: 1991, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Không đi học. Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Rô Ng, sinh năm 1970 và bà Ksor H'M, sinh năm 1975; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Ksor L, sinh ngày 10/5/1999, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Rah Lan K (đã chết) và bà Ksor H'Bu, sinh năm 1960; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Ksor Th, sinh năm: 1992, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Rô Yúr, sinh năm 1959 và bà Ksor H'Luch, sinh năm 1962; Vợ: Nay H'E, sinh năm 1992; có 02 người con, lớn sinh năm: 2011, nhỏ sinh năm: 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Ksor Ye, sinh ngày 07/3/2003

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Rah Lan D, sinh năm 1972 và bà Ksor H'L, sinh năm 1974; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Anh: Ksor W, sinh năm 1970

Trú tại: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh: Ksor Đố, sinh năm 1983.

Trú tại: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. Anh: Ksor Lul, sinh năm 1995.

Trú tại: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông: Bùi Quang Th – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh G - Là người bào chữa cho bị cáo Nay Đ và bị cáo Ksor Th. Có mặt.

2. Bà: Ngô Thị V- Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh G - Là người bào chữa cho bị cáo Ksor Bl, bị cáo Ksor L, bị cáo Ksor T. Có mặt.

3. Ông: Vi Mạnh H– Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G là người bào chữa cho bị cáo Ksor Ye. Có mặt.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

1. Ông: Nguyễn Thành Tr - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh G là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại Ksor W, Ksor Đố, Ksor Lul. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ksor Ye: bà Ksor H’Lanh, sinh năm 1974. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Siu H, sinh ngày 14/10/2004. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G.

2. Anh: Rô T, sinh ngày 08/6/2004. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G.

3. Chị: Rah Lan H’ In, sinh năm 1974. Có mặt.

Trú tại: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G.

4. Anh: Rô Trí, sinh năm 1976. Có mặt.

Trú tại: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G.

5. Chị: R’ô H’ Toar, sinh năm 1994. Có mặt.

Trú tại: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G.

* Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà: Siu H’ Tin, sinh năm 1987 là mẹ đẻ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Siu H. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G.

2. Bà” R’ô H’ Pi, sinh năm 1981 là mẹ đẻ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Rô T. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ploi Apa Ama L, xã Chư M, huyện I, tỉnh G.

* Người làm chứng:

1. Anh: Nay Toih, sinh năm 2001

Trú tại: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh: Ksor S, sinh năm 1993

Trú tại: Bôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

* Người phiên dịch: Bà Ksor H’ BLoan.

Trú tại: Thôn Hlil, xã Ia Mron, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2020, do trời mưa và gió to đã làm cây nhà anh Ksor W đổ và ngã sang hàng rào nhà ông Kpă P. Vì vậy, giữa ông Kpă P và anh Ksor W có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Chiều ngày 05/6/2020, giữa anh Ksor W và ông Kpă P xảy ra cãi nhau và đánh nhau, ông P cầm 01 dao rựa chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới vùng vai của anh W gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn nên hai bên không tiếp tục đánh nhau nữa.

Khoảng 10 giờ ngày 07/6/2020, Nay Đ (con rể của ông Kpă P) tổ chức cúng theo phong tục cho con nên Đ gọi điện thoại mời nhiều bạn bè đến nhà mình để ăn nhậu. Được Nay Đ gọi điện thoại rủ nên Ksor R, Ksor Th, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay Dur L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Nay M, Ksor T, Ksor L, Ksor Ye, Siu H, Rô T, Ksor S và một số người khác đến sân nhà Nay Đ cùng ngồi ăn nhậu. Riêng Ksor R khi đến nhà Đ đã mang theo sẵn 01 con dao tự chế (dài 71cm, rộng nhất là 03 cm, mũi dao nhọn) với mục đích đến nhà Đ nếu mà xảy ra mâu thuẫn gì thì sẽ sử dụng dao để đánh nhau, sau đó Rdah đặt con dao này ở dưới tấm bạt cách chỗ mình ngồi nhậu khoảng 02m.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang ngồi ăn nhậu ở sân thì nhà Đ bất ngờ bị mất điện (cầu dao điện nhà Đ được gắn trên trụ điện ở sân nhà anh Ksor W), Nay Đ đi ra ngoài bật cầu dao thì lại có điện nên cả nhóm tiếp tục ngồi nhậu. khoảng 10 phút sau thì nhà Nay Đ lại bị mất điện nữa, Nay Đ đứng dậy đi ra ngoài xem có chuyện gì thì gặp anh Ksor W nên Nay Đ bẻ 01 cây gỗ hình hộp chữ nhật, kích thước (130 x 5,5 x 4)cm ở hàng rào trước nhà mình rồi lao vào đánh Ksor W. Hai tay Đ cầm cây gỗ đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vai phải của Ksor W thì W giật lấy cây gỗ và đánh lại vào vai Đ. Bị W đánh lại nên Nay Đ giật lại cây gỗ, dùng chân phải đạp 01 cái vào ngực W rồi quay mặt về phía sân nhà mình nói to *“tôi bị đánh rồi, anh em ra giúp tôi với”*. Lúc này Ksor R, Nay Dur L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Ksor T, Ksor L, Ksor Th, Ksor Ye, Siu H và Rô T ngồi cách đó khoảng 10m đều nghe thấy Đ gọi ra ngoài đánh Ksor W nên cả nhóm không ai bảo ai đồng loạt đứng dậy chạy ra ngoài để tham gia đánh nhau, Ksor R lấy 01 con dao (dao của Rdah mang theo từ trước), Nay Dur L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Ksor T, Ksor L, Ksor Th, Ksor Ye, Siu H và Rô T mỗi người tự bẻ, cầm lấy 01 cây gỗ dài từ 0,5-1m ở hàng rào và khu vực xung quanh cổng nhà Đ để chạy ra ngoài rượt đuổi đánh Ksor W. Thấy nhiều người chạy đến đánh nên W bỏ chạy hướng vào nhà mình thì bị Ksor Th, Nay M và Siu H đuổi theo kịp cầm cây gỗ đánh nhiều cái trúng vào vai và lưng của Ksor W gây thương tích. Lúc này chị Rah Lan H’In và ông Rô Trí là vợ và bạn của Ksor W đang ngồi trong sân nhà W thấy W bị đánh chạy vào trong sân nên chị H’In và ông Trí cũng bỏ chạy ra ngoài đường trước nhà.

Trong lúc đồng bọn cầm cây đuổi đánh Ksor W thì Nay Đ vút 01 cây gỗ của mình tại đường đất và đi về nhà mình lấy 01 con dao bầu đi ra đường

bê tông trước nhà ông Kpă P, lúc này, có Ksor Đố và Ksor Lul là em ruột của W nghe thấy có xảy ra đánh nhau ở nhà Ksor W nên cả hai đi đến nhà Ksor W. Thấy Đố và Lul đi đến nên Nay Đ và Ksor R mỗi người cầm 01 con dao, Ksor T, Rơ Ô Nh, Rơ Rừng X, Nay Dư L, Ksor Bl, Ksor Th, Nay M, Siu H, Rơ T, Ksor L, Ksor Th và Ksor Ye mỗi người cầm 01 cây gỗ cùng xông vào đánh, chém Lul và Đố. Quá trình đánh, tay phải Đ cầm dao chém 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng tay trái của Đố gây thương tích, Ksor R cầm dao chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng đầu của Ksor Lul gây thương tích, Rơ Rừng X, Nay Dư L mỗi người cầm 01 cây gỗ tiếp tục đánh khoảng 02 cái vào người Ksor Lul, còn Ksor T cầm 01 cây gỗ đánh trúng một người nhóm của Ksor Đố (không rõ ai) làm rơi 01 dao tự chế xuống đất. Bị những người trong nhóm của Nay Đ đánh, chém nên Ksor Lul và Ksor Đố bỏ chạy hướng về nhà mình thì Nay Đ đuổi theo và cầm dao chém tiếp 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới từ phải sang trái trúng lưng của Ksor Lul. Ngoài ra trong lúc đánh nhau thì Ksor Bl, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Ksor L, Ksor Th, Ksor Ye, Siu H và Rơ T mỗi người đều cầm 01 cây gỗ đuổi theo và đứng cách nơi đánh nhau khoảng 05m để hỗ trợ giúp sức, tạo niềm tin cho Nay Đ và các bị cáo khác đánh, chém Ksor Lul và Ksor Đố. Sau khi đánh nhau xong tất cả các bị cáo đều vứt cây gỗ của mình ở xung quanh hiện trường nơi xảy ra vụ việc và chạy về nhà Nay Đ rồi giải tán. Trên đường chạy về nhà Đ thì Ksor L thấy 01 dao tự chế nằm ở đường bê tông trước nhà Ksor W nên Luinh nhặt cầm dao mang về nhà mình ở xã Chư M. Riêng Ksor S và Nay Toih khi thấy Ksor R cùng những người khác chạy ra ngoài thì Sương và Toih cũng đi ra trước cổng nhà Nay Đ đứng xem có chuyện gì, khi biết đã xảy ra đánh nhau ở ngoài thì Ksor S và Nay Toih bỏ về nhà mình ngủ. Sau khi xảy ra sự việc, anh Ksor W, Ksor Lul và Ksor Đố bị thương và được người thân đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa, tỉnh G từ ngày 11/6/2020 đến ngày 15/6/2020 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/20/TgT ngày 15/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận Ksor W bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% (*ba phần trăm*). Quá trình điều tra xác định, một vết thay đổi sắc tố da vùng mũi xương ức kích thước (8x3)cm và một vết thay đổi sắc tố da ở vùng cầu vai trái kích thước (7x0,2)cm của Ksor W là Nay Đ cùng các bị can dùng dao chém, cây gỗ đánh vào ngày 07/6/2020 gây nên có tỷ lệ tổn thương là 02% (*hai phần trăm*); Một vết thương phần mềm đầu trên mồm vai trái, kích thước (2 x 0,2)cm sẹo liền của Ksor W là do ông Kpă P dùng dao chém ngày 05/6/2020 gây nên có tỷ lệ tổn thương là 01% (*một phần trăm*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/20/TgT ngày 08/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận Ksor Lul bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08% (*tám phần trăm*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/20/TgT ngày 08/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận Ksor Đố bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 20% (hai mươi phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 04/CT– VKS ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Nay Đ, Rơ Ô Nh, Nay M, Ksor Th, Ksor R, Nay Dư L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Ksor Ye, Ksor Th, về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nay Đ, Rơ Ô Nh, Nay M, Ksor Th, Ksor R, Nay Dư L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Ksor Ye, Ksor Th, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

a) Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Rơ Ô Nh, Nay Đ, Ksor Th, Ksor R, Rô Rừng X, Nay M và Ksor Th; điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nay Đ; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nay Đ, Rơ Ô Nh, Nay M, Ksor Th, Ksor R, Nay Dư L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Ksor Th; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rơ Ô Nh, Nay M, Ksor Th, Nay Dư L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Ksor Th; Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ksor Ye.

+ *Hình phạt chính:*

1. Đề nghị xử phạt bị cáo Nay Đ mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/01/2021.

2. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor R mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến ngày 20/01/2021.

3. Đề nghị xử phạt bị cáo Rô Rừng X mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/01/2021.

4. Đề nghị xử phạt bị cáo Nay Dư L mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/01/2021.

5. Đề nghị xử phạt bị cáo Nay M mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến ngày 04/11/2020.

6. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor Th mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

7. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

8. Đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Ô Nh mức án tù 16 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án. nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 04/11/2020.

9. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor L mức án tù 16 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

10. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor Bl mức án tù 16 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

11. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor Th mức án tù 16 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

12. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor Ye mức án tù 12 tháng đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước (130 x 5,5 x 4)cm, một đầu phẳng nhẵn, một đầu nham nhở; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước (102 x 3 x 3)cm, hai đầu nham nhở; 01 (một) cây gỗ không rõ hình màu xám đen có chiều dài 104cm, hai đầu bị nham nhở và có kích thước là (4 x 4)cm và (6 x 4)cm; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu xám đen, kích thước (124 x 3,5 x 2)cm, một đầu phẳng nhẵn, một đầu nham nhở, trên thanh gỗ có đóng 01 cây đinh bằng kim loại dài 04cm; 01 (một) cây le hình trụ tròn màu vàng có chiều dài 115cm, đường kính 3cm, hai đầu nham nhở; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước (167 x 4 x 1,5)cm, hai đầu phẳng nhẵn, trên thanh gỗ có đóng 04 cây đinh bằng kim loại dài 04cm; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu xám đen kích thước (117 x 7 x 4)cm, hai đầu phẳng nhẵn; 01 (một) cây gỗ hình trụ tròn màu xám đen có chiều dài 100cm, đường kính 3,5cm, hai đầu nham nhở; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu vàng kích thước (81 x 6,5 x 3)cm, hai đầu phẳng nhẵn; 03 (ba) vỏ chai bia hiệu “SAIGON” bằng thủy tinh có chiều cao 23cm, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính đáy chai là 6,5cm; 01 (một) con dao dài 40cm; cán dao bằng cây le dài 10cm, đường kính 03cm; lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 30cm, bản dao rộng nhất là 6,5cm, mũi dao bằng; 01 (một) dao tự chế có tổng chiều dài là 71 cm; cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 14 cm, đường kính 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 57 cm, bản dao rộng nhất là 03 cm, mũi dao nhọn; 01 (một) dao tự chế có tổng chiều dài là 65 cm; cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 18 cm, đường kính 2,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 47 cm, bản dao rộng nhất là 04 cm, mũi dao nhọn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa công an huyện I và chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa tất cả các bị cáo và những người bị hại. Các bị cáo Nay Đ, Rơ Ô Nh, Nay M, Ksor Th, Ksor R, Nay Dư L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Ksor Ye, Ksor Th mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho những người bị hại số tiền là 1.578.333đồng. (Các bị cáo Nay Đ. Ksor Th, Ksor Th, Rơ Ô Nh Ksor R, Rô Rừng X, Nay M, Nay Dư L đã bồi thường xong cho những người bị hại) Còn lại các bị cáo Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Ye mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Ksor Đố là 834.157đồng, Ksor Lul là 507.583 đồng, Ksor W là 321.000đồng.

Ý kiến của các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ksor Ye: Đề nghị với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Nay Đ, Ksor Th, Ksor Bl, Ksor L, Ksor T, Ksor Ye và tất cả các bị cáo đều đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và đề nghị áp dụng Điều 54, 65 Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo Rơ Ô Nh, Nay M, Ksor Th, Nay Dư L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Ksor Th, Ksor Ye dưới khung hình phạt và cho được hưởng án treo. Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo Nay Đ, Ksor Th, Ksor Ye đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nay Đ, Ksor Th, Ksor Ye Các bị cáo đều xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của người những người bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho những người bị hại; Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho những người bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng” Có tính chất côn đồ” đối với tất cả các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa các bị cáo Nay Đ, Rơ Ô Nh, Nay M, Ksor Th, Ksor R, Nay Dư L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Ksor Ye và Ksor Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 06/7/2020 tại đường bê tông trước sân nhà anh Ksor W ở Bôn Broái, xã Ia Broái, huyện I, tỉnh G, các bị cáo gồm Nay Đ, Ksor R, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Rô Rừng X, Nay Dư L, Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th, Ksor Ye khi ăn nhậu nhà Nay Đ, do nghi ngờ Ksor W cúp

cầu dao điện nhà Nay Đ và chửi bới nên Nay Đ và Ksor R, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Rô Rừng X, Nay Dư L, Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th, Ksor Ye đã cùng nhau dùng chân, tay, dao và gậy gỗ đuổi đánh, chém anh Ksor W. Nghe tin anh mình bị đánh, anh Ksor Lul và anh Ksor Đố đi đến nhà anh Ksor W thì cũng bị Nay Đ, Ksor R, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Rô Rừng X, Nay Dư L, Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th, Ksor Ye dùng dao và gậy gỗ đánh, chém. Hủy quả gây tổn thương cơ thể cho anh Ksor W 2%, anh Ksor Lul 8% và anh Ksor Đố 20%;

Hành vi dùng chân, tay, dao và gậy gỗ cùng cố ý đánh chém gây thương tích cho những người bị hại với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 30% mà không có nguyên do của các bị cáo thể hiện tính hung hãn, xem thường pháp luật, thể hiện tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý, luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác và xem nhẹ trách nhiệm pháp lý. gây tâm lý lo lắng, hoang mang cho người dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, tác động xấu đến trật tự an toàn chung tại địa phương. Xét về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cần có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, song đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò, tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo được thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Nay Đ là người trực tiếp gây mâu thuẫn và lao vào đánh nhau với Ksor W, sau đó rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh, chém Ksor W, Ksor Lul và Ksor Đố gây thương tích. Bản thân Nay Đ đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao và gậy gỗ đánh, chém gây thương tích cho W, Lul và Đố. Vì vậy bị cáo Nay Đ phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với các bị cáo Ksor R, Ksor Th, Nay M, Rô Rừng X, Nay Dư L và Ksor T khi nghe Nay Đ gọi đánh nhau thì đồng ý ngay và đã trực tiếp cùng Nay Đ dùng hung khí nguy hiểm là dao và gậy gỗ đánh, chém Ksor W, Ksor Lul và Ksor Đố gây thương tích.

Đối với các bị cáo Rơ Ô Nh, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th và Ksor Ye khi nghe Nay Đ gọi đánh nhau thì đồng ý ngay, đồng thời mỗi bị cáo đều cầm 01 cây gỗ đuổi theo với mục đích để đánh Ksor W, Ksor Lul và Ksor Đố giúp Nay Đ nhưng chưa đánh được. Hành vi cầm cây gỗ đuổi đánh Ksor W, Ksor Lul và Ksor Đố của các bị cáo Rơ Ô Nh, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th và Ksor Ye đã tạo điều kiện, củng cố về mặt tinh thần cho bị cáo Nay Đ và các bị cáo

khác đánh, chém những người bị hại, nên các bị cáo Rơ Ô Nh, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th và Ksor Ye phải chịu trách nhiệm về hình sự chung về tỷ lệ thương tích gây ra cho người những người bị hại.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nay Đ có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Các bị cáo Ksor Bl, Ksor T, Ksor L và Ksor Th đều thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính Phủ; bị cáo Ksor Bl, Rô Nhuân đã tham gia nghĩa vụ quân sự. Những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và sống trong vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này còn có Siu H và Rô T đều cầm cây gỗ và trực tiếp tham gia đánh những người bị hại nhưng tại thời điểm tội phạm xảy ra thì Siu H mới 15 tuổi 07 tháng 24 ngày, còn Rô T mới 15 tuổi 11 tháng 29 ngày nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Rô T và Suy Huy là đúng quy định.

Đối với Ksor S và Nay Toih vào tối ngày 07/6/2020 có ăn nhậu tại sân nhà Nay Đ cùng với các bị cáo khác nhưng khi thấy Ksor R cùng những người khác chạy ra ngoài đi đánh nhau thì Sương và Toih không tham gia mà bỏ về trước. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Sương và Toih là đúng quy định.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị xử phạt bị cáo Nay Đ mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Ksor R mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt khung hình phạt đối với các bị cáo Rơ Ô Nh, Nay M, Ksor Th, Nay Dư L, Rô Rừng X, Ksor Bl, Ksor T, Ksor L, Ksor Th, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ksor Ye của kiểm sát viên Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nay Đ là người khởi xướng, bị cáo Nay Đ, Ksor R là người trực tiếp đánh chém gây thương tích cho những người bị hại với tỉ lệ thương tật là 30%, mặc dù các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên thấy rằng các vụ việc xâm phạm sức khỏe của người khác có chiều hướng diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội nên cần phải được phòng, chống

giảm tối đa các tổn hại và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục cũng như phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Về ý kiến của các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ksor Ye: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xem thường sức khỏe của người khác, phạm tội có tính chất côn đồ nên việc cho hưởng án treo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Theo quy định Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Về đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt dưới mức hình phạt thấp nhất mà kiểm sát viên đề nghị thấy rằng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xem thường sức khỏe của người khác, phạm tội có tính chất côn đồ nên cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục cũng như phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị xử phạt các bị cáo dưới mức hình phạt thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị. Về đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm của các bị cáo Nay Đ, Ksor Th, Ksor T, Ksor L, Ksor Bl, Ksor Ye thấy rằng: tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Nên không chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Về đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của các bị cáo Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Ye thấy rằng các bị cáo Ksor Bl, Ksor T, Ksor L thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính Phủ, bị cáo Ksor Ye là người đồng bào dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và sống trong vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về ý kiến của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nay Đ, Ksor R, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Rô Rừng X, Nay Dư L, Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th và Ksor Ye phạm tội: “Cố ý gây thương tích”,

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nay Đ ; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ksor Ye.

Xử phạt:

Bị cáo Nay Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/01/2021.

Bị cáo Ksor R 03 năm (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam trước đây từ ngày 01/9/2020 đến ngày 20/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nay Dư L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam trước đây từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/11/2020.

Xử phạt: Bị cáo Rô Rừng X 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam trước đây từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/11/2020.

Xử phạt: Bị cáo Rơ Ô Nh 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam trước đây từ ngày 15/8/2020 đến ngày 04/11/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nay M 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam trước đây từ ngày 16/8/2020 đến ngày 04/11/2020.

Xử phạt: Bị cáo Ksor Th 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ksor Bl 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ksor T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ksor L 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ksor Th 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ksor Ye 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước (130 x 5,5 x 4)cm, một đầu phẳng nhẵn, một đầu nham nhở; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước (102 x 3 x 3)cm, hai đầu nham nhở; 01 (một) cây gỗ không rõ hình màu xám đen có chiều dài 104cm, hai đầu bị nham nhở và có kích thước là (4 x 4)cm và (6 x 4)cm; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu xám đen, kích thước (124 x 3,5 x 2)cm, một đầu phẳng nhẵn, một đầu nham nhở, trên thanh gỗ có đóng 01 cây đinh bằng kim loại dài 04cm; 01 (một) cây le hình trụ tròn màu vàng có chiều dài 115cm, đường kính 3cm, hai đầu nham nhở; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu vàng, kích thước (167 x 4 x 1,5)cm, hai đầu phẳng nhẵn, trên thanh gỗ có đóng 04 cây đinh bằng kim loại dài 04cm; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu xám đen kích thước (117 x 7 x 4)cm, hai đầu phẳng nhẵn; 01 (một) cây gỗ hình trụ tròn màu xám đen có chiều dài 100cm, đường kính 3,5cm, hai đầu nham nhở; 01 (một) cây gỗ hình hộp chữ nhật màu vàng kích thước (81 x 6,5 x 3)cm, hai đầu phẳng nhẵn; 03 (ba) vỏ chai bia hiệu “SAIGON” bằng thủy tinh có chiều cao 23cm, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính đáy chai là 6,5cm; 01 (một) con dao dài 40cm; cán dao bằng cây le dài 10cm, đường kính 03cm; lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 30cm, bản dao rộng nhất là 6,5cm, mũi dao bằng; 01 (một) dao tự chế có tổng chiều dài là 71 cm; cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 14 cm, đường kính 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 57 cm, bản dao rộng nhất là 03 cm, mũi dao nhọn; 01 (một) dao tự chế có tổng chiều dài là 65 cm; cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 18 cm, đường kính 2,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 47 cm, bản dao rộng nhất là 04 cm, mũi dao nhọn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa công an huyện I và chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa tất cả các bị cáo và những người bị hại. Các bị cáo Nay Đ, Ksor R, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Rô Rừng X, Nay Dư L, Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th và Ksor Ye phải tiếp tục liên đới bồi thường cho những người bị hại Ksor Đố, Ksor Lul, Ksor W các khoản tiền thuốc, viện phí, chi phí điều trị, giám định pháp y, tiền tàu xe đi lại, tiền công lao động, công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người bị hại tổng cộng số tiền là 18.954.000 (Mười tám triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn) đồng: trong đó Ksor Đố là 9.010.000 (Chín triệu không trăm mười nghìn) đồng, Ksor Lul là 6.091.000 (Sáu triệu không trăm chín mươi một nghìn) đồng, Ksor W là 3.853.000 (Ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn) đồng. Chia phần: Mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho những người bị hại là 1.578.333 (Một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng. Các bị cáo Nay Đ, Ksor Th, Ksor Th, Rơ Ô Nh Ksor R, Rô Rừng X, Nay M, Nay Dư L đã bồi

thường xong cho những người bị hại. Còn lại các bị cáo Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Ye mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Ksor Đố là 834.157 (Tám trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy) đồng, Ksor Lul là 507.583 (Năm trăm lẻ bảy nghìn năm trăm tám mươi ba) đồng, Ksor W là 321.000 (Ba trăm hai mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nay Đ, Ksor R, Rơ Ô Nh, Ksor Th, Nay M, Rô Rừng X, Nay Dư L, Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Th và Ksor Ye mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Ksor T, Ksor Bl, Ksor L, Ksor Ye.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ksor Ye, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 07/01/2022. Đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Viết Thịnh